

Bản án số: 176/2022/HS-ST  
Ngày 22-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Minh và ông Đỗ Đình Bản.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Toà án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

**Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu.**

**- Người tiến hành tố tụng:**

Kiểm sát viên: Ông Nguyễn Bằng Phi.

Thư ký Tòa án: Ông Hà Văn Yên.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Trịnh T và ông Hà Quang Trường.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2022/TLST-HS ngày 30/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2022/QĐXXST- HS ngày 12/9/2022 đối với các bị cáo:

**1. Vì Quốc C**, sinh năm 1997 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn L và bà Vì Thị X; bị cáo có vợ là Vì Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm

giám từ ngày 02/6/2022 đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

**2. Hoàng Mạnh D**, sinh năm 2003 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị D, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

**3. Bùi Xuân T**, sinh năm 2001 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bùi Bá V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 20/12/2016 Công an huyện Mộc Châu quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Bùi Xuân T về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 23/2/2017 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Bùi Xuân T với thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 ngày 01/6/2022 tổ công tác Công an thị trấn N, huyện M làm nhiệm vụ tại tiểu khu B, thị trấn N, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Bùi Xuân T đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện T đang cất giấu trong túi quần bên trái 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Bùi Xuân T khai nhận đó là ma túy của T cùng Hoàng Mạnh D và Vì Quốc C góp tiền rủ nhau đi mua để cùng sử dụng, T là người đi mua ma túy, còn D và C đang ngồi đợi ngoài xe taxi. Căn cứ hành vi vi phạm của Bùi Xuân T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động, dẫn giải và bàn giao Bùi Xuân T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra, ngày 02/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra lệnh giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Mạnh D và Vì Quốc C. Quá trình bắt giữ không thu giữ gì.

Ngày 02/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 10 viên nén màu hồng thu giữ của Bùi Xuân T, Hoàng Mạnh D và Vì Quốc C được 0,95 gam, lấy 03 viên có khối lượng 0,28 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số 959 ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,95 gam; loại Methamphetamine.*”

Quá trình điều tra, Bùi Xuân T, Hoàng Mạnh D, Vì Quốc C khai nhận: Bản thân đều nghiện chất ma túy và có mối quan hệ quen biết từ trước, đã một vài lần cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 01/6/2022 Hoàng Mạnh D và Vì Quốc C ăn cơm, uống rượu tại nhà của Vì Thị T ở tiểu khu B, thị trấn M, huyện M. Đến 22 giờ D đi về nhà trước, C nhắn tin qua tài khoản Zalo cho D rủ D đi mua ma túy mang về cùng nhau sử dụng, D đồng ý và gọi điện hỏi T có biết chỗ nào bán ma túy thì cùng D và C góp tiền để cùng nhau đi mua mang về để cùng nhau sử dụng, T đồng ý và gọi cho số điện thoại 0368.327.671 của một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy, Sau khi thống nhất thời gian địa điểm giao dịch mua bán ma túy, T gọi cho D bảo đã có chỗ mua bán ma túy. D đi đến quán karaoke nơi T làm việc bảo T mua 1.000.000đ hồng phiến, D sẽ ứng tiền ra trước, sau đó mọi người thanh toán lại tiền cho D, D thông báo cho C biết có T cùng tham gia đi mua ma túy, C đi đến quán Karaoke gặp T và D. T gọi điện thoại cho người đàn ông thống nhất số tiền mua ma túy và địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại khu vực cổng bệnh viện Đ, D bảo C gọi xe taxi để cùng nhau đi mua ma túy. C gọi điện cho Hoàng Văn T1, sinh năm 1988, trú quán Tiểu khu B, thị trấn M là lái xe taxi đến đón. Trên đường đi D đưa cho T số tiền 1.000.000đ để mua ma túy. Khi đi đến thị trấn N, huyện M, T bảo T1 dừng xe ở khu vực công viên rồi T một mình đi bộ vào ngõ cổng phía sau bệnh viện Đ để đi mua ma túy, còn D và C ngồi trên xe taxi đợi T. Đến nơi đã được hẹn trước, T đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000đ rồi nhận 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên hồng phiến. T cất giấu số ma túy mua được trong người rồi đi bộ ra chỗ xe taxi nơi D và C đang chờ thì gặp tổ công tác Công an thị trấn N làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT- VKS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Vì Quốc C, Hoàng Mạnh D, Bùi Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Vì Quốc C, Hoàng Mạnh D, Bùi Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Quốc C từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh D từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Bùi Xuân T, bắt ngày 2/6/2022 (01 (một) mảnh nilon màu trắng phong bì niêm phong ban đầu, 07 (bảy) viên nén màu hồng); 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy họ và tên Hoàng Mạnh D, sn: 2003, ngày test: 2/6/2022, kq: Dương tính; 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy họ và tên Bùi Xuân T, sn: 2001, ngày test: 2/6/2022, kq: Dương tính; 01 (một) phong bì thư do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ: test thử ma túy họ và tên Vì Quốc C, sn: 1997, ngày test: 2/6/2022, kq: Dương tính và các sim điện thoại có số thuê bao 0846.455.688 của Bùi Xuân T; 0942.799.699 của Hoàng Mạnh D và 0376.237.248 của Vì Quốc C.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus của Bùi Xuân T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X của Vì Quốc C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 của Hoàng Mạnh D.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa các bị cáo Vì Quốc C, Hoàng Mạnh D và Bùi Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an thị trấn N, huyện M thu giữ có nguồn gốc của các bị cáo mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000đ vào ngày 01/6/2022, mục đích để cùng nhau sử dụng. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Vì Quốc C, Hoàng Mạnh D, Bùi Xuân T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 01/6/2022 các bị cáo Cường, Duy và Thu đã có hành vi tàng trữ 0,95 gam Methamphetamine nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

*Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Xét tính chất và mức độ tham gia của từng người đồng phạm*: Bị cáo Vì Quốc C là người khởi xướng, trực tiếp gọi xe taxi và cùng đi mua ma túy với bị cáo Thu và bị cáo Duy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Hoàng Mạnh D là người cùng bàn bạc với Thu và Cường về việc đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Bị cáo Bùi Xuân T là người trực tiếp đi mua và cất giấu ma túy, do đó các bị cáo Hoàng Mạnh D, Bùi Xuân T giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

*Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Các bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Xuân T, sau khi bị bắt đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần áp dụng đối với bị cáo.

*Về nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo Bùi Xuân T có 02 tiền sự. Tại Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 20/12/2016 của Công an huyện Mộc Châu quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Bùi Xuân T về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Bùi Xuân T với thời hạn 24 tháng, tuy nhiên các tiền sự đều đã được xóa.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Bùi Xuân T, bắt ngày 2/6/2022 (01 (một) mảnh nilon màu trắng phong bì niêm phong ban đầu, 07 (bảy) viên nén màu hồng); 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy họ và tên Hoàng Mạnh D, sn: 2003, ngày test: 2/6/2022, kq: Dương tính; 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy họ và tên Bùi Xuân T, sn: 2001, ngày test: 2/6/2022, kq: Dương tính; 01 (một) phong bì thư do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ: test thử ma túy họ và tên Vi Quốc C, sn: 1997, ngày test: 2/6/2022, kq: Dương tính. Xét thấy, đây

là những vật không có giá trị và không sử dụng được. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus thu giữ của Bùi Xuân T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X thu giữ của Vì Quốc C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 thu giữ của Hoàng Mạnh D các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với các sim điện thoại có số thuê bao 0846.455.688 của Bùi Xuân T; 0942.799.699 của Hoàng Mạnh D và 0376.237.248 của Vì Quốc C các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng. Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

*[5] Về các vấn đề khác:*

Đối với Trịnh T là người cung cấp số điện thoại người bán ma túy cho Bùi Xuân T theo lời khai của Thu, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành đối chất, Trịnh T khai nhận không cung cấp số điện thoại người bán ma túy cho Bùi Xuân T mà chỉ cung cấp số điện thoại của taxi cho Thu. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với Trịnh T.

Đối với Hoàng Văn T1 là người lái xe taxi chở các bị cáo đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định Thành không biết và không liên quan, do đó không đề cập biện pháp xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Xuân T như bị cáo Thu khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với số điện thoại 0368.327.671, quá trình điều tra không xác định được thông tin về nhân thân của người sử dụng số điện thoại trên nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

*[6] Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về thời hạn tạm giam của các bị cáo:* Xét thấy, thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vì Quốc C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vì Quốc C 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02/6/2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02/6/2022.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus của Bùi Xuân T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X của Vì Quốc C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 của Hoàng Mạnh D.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Bùi Xuân T, bắt ngày 2/6/2022 (01 (một) mảnh nilon màu trắng phong bì niêm phong ban đầu, 07 (bảy) viên nén màu hồng); 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy họ và tên Hoàng Mạnh D, sn: 2003, ngày test: 2/6/2022, kq: Dương tính; 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy họ và tên Bùi Xuân T, sn: 2001, ngày test: 2/6/2022, kq: Dương tính; 01 (một) phong bì thư do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ: test thử



ma túy họ và tên Vi Quốc C, sn: 1997, ngày test: 2/6/2022, kq: Dương tính và các sim điện thoại có số thuê bao 0846.455.688 của Bùi Xuân T ; 0942.799.699 của Hoàng Mạnh D và 0376.237.248 của Vi Quốc C.

*(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 167/BBVC-CCTHA ngày 07/9/2022 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Hương**

